

Bản án số: 07/2024/HS-ST  
Ngày 16-4-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Quang Sáng,  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Minh Quế,  
Ông Lý Trung Hiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLHS-ST ngày 11 tháng 03 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 01/4/2024 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Đặng Chấn B**, sinh ngày 01/8/1987, tại huyện V, tỉnh Y. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Y. Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Phù Lá; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn S, sinh năm 1958; con bà Lý Thị H, sinh năm 1962. Có vợ là Thên Thị T, sinh năm 1994; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32/LCĐKNCT ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Nông Văn Đ**, sinh ngày 07/11/1990, tại huyện B, tỉnh L. Nơi ĐKNKTT tại: Bản L, xã X, huyện B, tỉnh L. Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Nông Văn Đ, sinh năm 1965; con bà Ngô Thị Q, sinh năm 1974. Có vợ là Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1992; bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33/LCĐKNCT ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Lê Văn N**, sinh ngày 02/09/1982, tại huyện V, tỉnh Y. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Y. Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con

ông Lê Thanh S (Đã chết); con bà Hoàng Thị X, sinh năm 1956. Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34/LCĐKNCT ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ1**, sinh ngày 09/10/1986, tại huyện V, tỉnh Y. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Y. Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956; con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962. Có vợ là Triệu Thị M, sinh năm 1998 (Đã ly hôn năm 2023); bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 15/11/2021 bị xử phạt hành chính theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC của Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cao với hình thức phạt tiền 2.500.000đ. Đến ngày 21/9/2022 Nguyễn Văn Đ1 chấp hành xong hình thức phạt nêu trên.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/LCĐKNCT ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**5. Họ và tên: Phạm Văn Đ2**, sinh ngày 09/10/1985, tại huyện V, tỉnh Y. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Y. Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Tiến L (Đã chết); con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961; Có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1991; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 15/3/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày 15/3/2022 theo Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2022/HS-PT về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/LCĐKNCT ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/12/2023 Đặng Chấn B, Nông Văn Đ và Lê Văn N điều khiển xe ô tô mình được thuê lái đến Trạm dừng nghỉ km 171 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái để nghỉ ngơi, ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, khoảng 02 giờ cùng ngày B, Đ và N đi bộ vào quán tạp hóa Đ tại Trạm dừng nghỉ km 171 do vợ chồng Phạm Văn Đ2 làm chủ với mục đích để uống nước. Thấy không có ai trong quán và có một bộ bài gồm 52 quân bài tú lơ khơ để trên bàn uống nước, bên cạnh có chai sẵn một chiếc chiếu trúc nên B, Đ và N cùng nhau đánh bạc với hình thức chơi liêng được thua bằng tiền. Mọi người quy ước mức đặt cược mỗi ván là 50.000 đồng, mỗi

người được chia 3 quân bài, mỗi ván một người chơi được tổ (đặt cược) không quá 3 lần, mỗi lần từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Người chơi tính thắng thua bằng việc cộng điểm 3 quân bài lại với nhau, ai điểm cao nhất hoặc có các quân bài liền nhau cao hơn là thắng hoặc khi người chơi tổ (đặt cược) thêm tiền mà không có ai theo (đặt cược bằng hoặc thêm tiền) thì người đó thắng và được lấy toàn bộ số tiền mọi người đã đặt cược. Trong lúc B, Đ, N đang đánh bài thì Nguyễn Văn Đ1 là người làm thuê cho Phạm Văn Đ2 sửa chữa (cứu hộ) xe ô tô trên đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai và phụ bán hàng ở quán đến, thấy mọi người đang chơi bài Đ1 cũng tham gia đánh bạc cùng B, Đ, N. Quá trình chơi bài khi có khách đến mua hàng thì Đ1 đứng dậy bán hàng, sau đó lại tiếp tục đánh bài cùng mọi người. 4 người chơi đến khoảng 3 giờ cùng ngày thì Phạm Văn Đ2 đi làm về, thấy mọi người đang chơi thì Đ2 cũng tham gia cùng mọi người đánh bài. 5 người cùng nhau đánh bài đến khoảng 04 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Văn Yên kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 13.600.000 đồng, 38 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu trúc màu nâu. Kiểm tra, thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ1 số tiền 3.150.000 đồng, trên người Đặng Chấn B số tiền 1.750.000 đồng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản, bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Khi lực lượng công an bắt quả tang thì Phạm Văn Đ2 bỏ chạy, Đ2 cầm theo 14 quân bài tứ lơ khơ đang chơi rồi ném vào bụi cây phía sau quán. Đến ngày 22/12/2023 Phạm Văn Đ2 đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền mà các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 15.350.000 đồng, trong đó Phạm Văn Đ2 bỏ ra 1.000.000 đồng, Đặng Chấn B bỏ ra 10.000.000 đồng, Nông Văn Đ bỏ ra 1.700.000 đồng, Lê Văn N bỏ ra 1.300.000 đồng, Nguyễn Văn Đ1 bỏ ra 1.350.000 đồng. Còn lại số tiền 3.150.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ1 là tiền bán hàng và tiền công sửa chữa, thay lốp xe ô tô cho khách mà có, Đ1 không dùng số tiền này vào việc đánh bạc.

Tại bản kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 18.500.000 đồng gửi giám định là tiền thật do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-VY ngày 07/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Đặng Chấn B, Nông Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ1 và Phạm Văn Đ2 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đặng Chấn B, Nông Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ1 và Phạm Văn Đ2 phạm tội Đánh bạc; Đối với Đặng Chấn B, Nông Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ1 đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Nguyễn Văn Đ1 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đối với Phạm Văn Đ2 đề nghị áp dụng

khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 58, 38, 65, 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 05/2022/HS-PT ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái buộc bị cáo Đ2 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 3 năm 01 tháng đến 3 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Đ2, Lê Văn N mỗi người từ 10 đến 20 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước. Riêng bị cáo Đặng Chấn B là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, bị cáo Nông Văn Đ thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với hai bị cáo này.

Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước 15.350.000đ; tịch thu tiêu hủy 38 quân bài, 01 chiếc chiếu; trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền 3.150.000đ. Bị cáo Nông Văn Đ thuộc hộ gia đình cận nghèo, bị cáo Đặng Chấn B là người dân tộc thiểu số, sống ở có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nông Văn Đ, Đặng Chấn B. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Đ2, Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và tạo điều kiện cho các bị cáo được ở ngoài xã hội để giúp đỡ gia đình làm ăn kinh tế.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các bản khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 04 giờ 10 phút ngày 21/12/2023 tại quán tạp hóa Đ trong Trạm dừng nghỉ km 171 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc khu vực thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái các bị cáo Đặng Chấn B, Nông Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ1 và Phạm Văn Đ2 đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi liêng được thu bằng tiền. Khi đang chơi thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 15.350.000 đồng, trong đó của Phạm Văn Đ2 là 1.000.000 đồng, của Đặng Chấn B là 10.000.000 đồng, của Nông Văn Đ là 1.700.000 đồng, của Lê Văn N là 1.300.000 đồng, của Nguyễn Văn Đ1 là

1.350.000 đồng. Hành vi nêu trên của Đặng Chấn B, Nông Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ1 và Phạm Văn Đ2 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn bị gia đình, xã hội lên án. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần, tệ nạn cờ bạc cũng là nguyên nhân gây nên một số hành vi vi phạm khác. Hành vi mà các bị cáo thực hiện làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi do từng bị cáo thực hiện, nhằm tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo bột phát cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc mà không có người chủ mưu, khởi sướng và không có dấu hiệu phạm tội có tổ chức. Có bị cáo tham gia từ đầu, có bị cáo tham gia sau. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong việc đánh bạc, nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và số tiền mà từng bị cáo bỏ ra đánh bạc trong vụ án này để có một hình phạt thỏa đáng.

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Đặng Chấn B, Nông Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ1 và Phạm Văn Đ2 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt có xem xét đến số tiền, thời gian từng bị cáo tham gia đánh bạc trong vụ án này để có mức hình phạt phù hợp. Theo đó bị cáo B tham gia đánh bạc từ đầu, bỏ ra số tiền lớn nhất nên có hình phạt cao hơn các bị cáo khác; bị cáo Đ, bị cáo N tham gia từ đầu nên sẽ có hình phạt cao hơn bị cáo Đ1.

Đối với các bị cáo Đặng Chấn B, Nông Văn Đ, Lê Văn N đều là người có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên được coi là người có nhân thân tốt. Các bị cáo Đặng Chấn B, Nông Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Đ1 có bố đẻ là thương binh loại A nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo Đặng Chấn B, Nông Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ1 đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, áp dụng chế định quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự để xem xét, xử lý đối với các bị cáo Đặng Chấn B, Nông Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ1.

Đối với Phạm Văn Đ2 là người có nhân thân xấu, bản thân Đ2 có 01 tiền án, ngày 15/3/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày 15/3/2022 về tội Cố ý gây thương tích theo bản án hình sự phúc thẩm số 05/2022/HS-PT. Tính đến ngày 21/12/2023 Đ2 chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặt khác Đ2 thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên áp dụng chế định quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc Đ2 phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa Đ2 thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi bỏ trốn Đ2 đã ra cơ quan Công an đầu thú; đồng thời Đ2 có bố đẻ là thương binh loại A nên Đ2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo Phạm Văn Đ2 tham gia đánh bạc sau cùng, số tiền bỏ ra đánh bạc không nhiều để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn Đ2.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ1 và Phạm Văn Đ2 với mức mỗi bị cáo 10.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo Đặng Chấn B là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Bị cáo Nông Văn Đ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ gia đình cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với B và Đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc chiếu trúc màu nâu đã qua sử dụng; 38 quân bài tú lơ khơ đây là công cụ dùng đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền 18.500.000 đồng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành mà cơ quan điều tra thu giữ, trong đó có 15.350.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền 3.150.000đ mà cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn Đ1 là tiền của Đ1, Đ1 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho Đ1 theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra còn có 03 vỏ phong bì sau khi mở lấy tiền bên trong đây là vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*(Các vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 12/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái)*

[8] Do các bị cáo phạm tội, bị xử phạt nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, bị cáo Đặng Chấn B là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, bị cáo Nông Văn Đ thuộc hộ cận nghèo. Các bị cáo B, Đ có yêu cầu xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đặng Chấn B, Nông Văn Đ. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Đặng Chấn B, Nông Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ1 và Phạm Văn Đ2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:*

2.1- Đối với Đặng Chấn B áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/4/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.2- Đối với Nông Văn Đ áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/4/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.3- Đối với Lê Văn N áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/4/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo Lê Văn N 10 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.4- Đối với Nguyễn Văn Đ1 áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/4/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 10 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Đặng Chấn B, Nông Văn Đ, Lê Văn N và Nguyễn Văn Đ1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự và trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5- Đối với Phạm Văn Đ2 áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 58; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 05/2022/HS-PT ngày 15-3-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái buộc bị cáo Phạm Văn Đ2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Phạt bị cáo Phạm Văn Đ2 10 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu trúc màu nâu đã qua sử dụng, 38 quân bài tú lơ khơ, 03 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong lấy tiền bên trong.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.350.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đ1 số tiền 3.150.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

*(Các vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 12/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái)*

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc Nguyễn Văn Đ1, Lê Văn N, Phạm Văn Đ2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đặng Chấn B và Nông Văn Đ.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo tại ngoại (05);
- Lưu HSơ, Tập án, THA (12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Quang Sáng**